
NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

(Dành cho sinh viên không chuyên ngành LLCT thuộc Đại học Huế)

KHỐI 1 (3 điểm)

Câu 1.1. Phân tích khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam được trình bày trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011).

Câu 1.2. Phân tích vai trò chủ nghĩa Mác-Lênin đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Câu 1.3. Hãy nêu những luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Luận điểm nào thể hiện rõ nhất sáng tạo lý luận của Người. Vì sao?

Câu 1.4. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

KHỐI 2 (3,5 điểm)

Câu 2.1. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Câu 2.2. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 2.3. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2.4. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

KHỐI 3 (3,5 điểm)

Câu 3.1. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Câu 3.2. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng “Trung với nước, hiếu với dân”.

Câu 3.3. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

Câu 3.4. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người.

ĐÁP ÁN MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

(Dành cho sinh viên khối không chuyên ngành LLCT thuộc Đại học Huế)

KHỐI 1

Câu 1.1. Phân tích khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam được trình bày trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011).

*** Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh:**

“Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”.

*** Phân tích khái niệm:**

/ * -Về cấu trúc: Khái niệm nêu rõ tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung bàn đến những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm: xác định con đường cách mạng Việt Nam; mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng; lực lượng tiến hành; phương pháp tiến hành và giai cấp lãnh đạo cách mạng Tư tưởng Hồ Chí Minh là một khái niệm khoa học, có nội hàm lý luận cao, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn. */

-Về nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam như: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước cách mạng, xác định lực lượng cách mạng là khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng con người Việt Nam có năng lực và phẩm chất cách mạng...

-Về nguồn gốc: Kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và trí tuệ của thời đại. Đặc biệt, chủ nghĩa Mác-Lênin có vai trò quyết định tới quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh bởi đã trang bị cho Người thế giới quan và phương pháp luận Mác-xít.

-Về giá trị: Khái niệm đã nêu lên giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh: là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi. Tài sản tinh thần luôn bền vững bởi nó góp phần tạo dựng nên truyền thống văn hóa, tạo nên hệ giá trị chuẩn mực của xã hội, đồng thời định hướng giá trị cho tương lai. Tư tưởng Hồ Chí Minh còn nền tảng lý luận và định hướng cho Đảng ta xây dựng đường lối đúng đắn, tổ chức lực lượng cách mạng và dẫn dắt nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Câu 1.2. Phân tích vai trò chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đánh giá vai trò vị trí của Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lê-nin”.

- Chủ nghĩa Mác-Lênin đóng vai trò là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Chủ nghĩa Mác-Lênin trang bị cho Hồ Chí Minh lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

- Chủ nghĩa Mác-Lênin là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bước phát triển mới về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Chủ nghĩa Mác-Lênin cung cấp cho Hồ Chí Minh thế giới quan khoa học để nhìn nhận hiện thực, tiếp thu đúng các giá trị văn hóa dân tộc và văn hóa nhân loại để làm giàu cho tri thức của mình.

- Hồ Chí Minh nắm lấy cái linh hồn của phép biện chứng để xem xét, giải quyết mọi vấn đề thực tiễn cách mạng Việt Nam.

- Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã giải quyết được cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước và người lãnh đạo cách mạng ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

- Chủ nghĩa Mác-Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tìm thấy con đường giải phóng dân tộc và góp phần làm nên thắng lợi cách mạng Việt Nam.

- Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh không những đã vận dụng sáng tạo, mà còn bổ sung, phát triển và làm phong trào chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời đại mới. Trong các vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; các vấn đề xây dựng Đảng, Nhà nước, văn hóa, con người, đạo đức... Hồ Chí Minh đều có

những luận điểm bổ sung, phát triển sang tạo chủ nghĩa Mác-Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một bước nhảy vọt trong lịch sử tư tưởng Việt Nam.

Câu 1.3. Hãy nêu những luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Luận điểm nào thể hiện rõ nhất sáng tạo lý luận của Người. Vì sao?

****Các luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc:***

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng.
- Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.
- Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.

=> Luận điểm “Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc” là luận điểm sáng tạo nhất.

****Luận điểm thể hiện rõ nhất sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh là “Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc”. Vì:***

- Hồ Chí Minh khẳng định mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại lẫn nhau giữa cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc - đó là mối quan hệ bình đẳng, không phụ thuộc.
- Thuộc địa có vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là miếng mồi béo bở cho chủ nghĩa đế quốc. Người cho rằng: “nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc”; nếu thờ ơ về vấn đề cách mạng ở thuộc địa thì như “đánh chết rắn đằng đuôi”.
- Hồ Chí Minh đánh giá cao tinh thần đấu tranh cách mạng quyết liệt của các dân tộc thuộc địa. Nó sẽ bùng lên mạnh mẽ, hình thành một “lực lượng khổng lồ” khi được tập hợp, hướng dẫn và giác ngộ cách mạng.

- Hồ Chí Minh vận dụng luận điểm của Mác về khả năng tự giải phóng của giai cấp công nhân, khẳng định công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa chỉ có thể thực hiện bằng sự nỗ lực tự giải phóng.

- Thực tiễn thắng lợi năm 1945 ở Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới thành công vào những năm 60 đã chứng minh luận điểm của Hồ Chí Minh là đúng đắn. Góp phần phát triển lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa.

Câu 1.4. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- **Về chính trị:** xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có chế độ chính trị dân chủ

+ Xã hội do nhân dân lao động làm chủ, là chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản trên nền tảng liên minh công-nông. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, địa vị cao nhất là dân, Nhà nước là của dân, do dân vì dân.

- **Về kinh tế:** xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có nền kinh tế phát triển cao

+ Xã hội xã hội chủ nghĩa phải có nền kinh tế phát triển cao hơn nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản, nền kinh tế đó dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ sở hữu tư liệu sản xuất tiến bộ.

+ Quan hệ sản xuất xã hội xã hội chủ nghĩa là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng, v.v làm của chung, tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân.

- **Về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội:** xã hội xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển cao về văn hóa, đạo đức, đảm bảo sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội

+ Xã hội không có hiện tượng người bóc lột người, con người được tôn trọng, được đối xử công bằng, bình đẳng và các dân tộc gắn bó đoàn kết với nhau.

+ Chủ nghĩa xã hội là cơ sở, tiền đề để tiến tới chế độ xã hội hòa bình, đoàn kết, ấm no, tự do, hạnh phúc...

+ Chủ nghĩa xã hội đem lại quyền bình đẳng trước pháp luật cho mọi công dân; ai cũng lao động và có quyền lao động, ai cũng được hưởng thành quả lao động của mình trên nguyên tắc làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít,...

- **Về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội:** chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản

+ Nhân dân là chủ thể, là lực lượng quyết định tốc độ xây dựng và sự vững mạnh của chủ nghĩa xã hội.

+ Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần có một đảng chân chính toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.

KHỐI 2

Câu 2.1. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

- Đại đoàn kết dân tộc là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.

+ Đại đoàn kết không phải là sách lược hay thủ đoạn chính trị nhất thời mà là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài; là vấn đề nhất quán, lâu dài, sống còn, xuyên suốt tiến trình cách mạng, là lẽ sinh tồn của dân tộc.

+ Để quy tụ được mọi lực lượng vào khối đoàn kết toàn dân, ở mỗi giai đoạn khác nhau phải có chính sách và phương pháp phù hợp với từng đối tượng.

+ Những luận điểm mang tính chân lý về vai trò và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”, “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”, “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”, “Đoàn kết là điểm mẹ, nếu điểm mẹ tốt sẽ đẻ ra con cháu tốt”,

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”,...

- Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

+ Đại đoàn kết phải được xác định là mục tiêu hàng đầu của Đảng.

+ Để thực hiện mục tiêu này phải quán triệt trong tất cả lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách tới hoạt động thực tiễn của Đảng.

+ Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam: “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”.

+ Đại đoàn kết còn là nhiệm vụ hàng đầu của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp tự giải phóng. Vì cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng.

+ Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, chuyển nhu cầu tự phát của quần chúng thành đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết dân tộc.

Câu 2.2. Phân tích tư tưởng HỒ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Một là, Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- + Đây là nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc.
- + Mục đích chung của Mặt trận là nhằm tập hợp tới mức cao lực lượng dân tộc vào khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- + Liên minh công - nông là nền tảng của Mặt trận vì họ là người trực tiếp sản xuất tất cả mọi tài phú làm cho xã hội sống, vì họ đông hơn hết và cũng bóc lột nhiều hơn hết, vì chí khí cách mạng của họ chắc chắn, bền bỉ.
- + HỒ Chí Minh nhấn mạnh vai trò và sự cần thiết phải liên minh với các giai cấp khác, nhất là đội ngũ trí thức.
- + Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên, vừa là lực lượng lãnh đạo của Mặt trận.

- Hai là, Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.

- + Mọi vấn đề của Mặt trận phải được đem ra để tất cả các thành viên cùng nhau bàn bạc công khai, đi đến nhất trí, loại trừ mọi sự áp đặt hoặc dân chủ hình thức.
- + Giải quyết hài hòa giữa các lợi ích.
- + Sẽ đạt được mục tiêu quy tụ được các tầng lớp, giai cấp, đảng phái, dân tộc, tôn giáo và mặt trận dân tộc thống nhất.
- + Tôn trọng những lợi ích riêng chính đáng phù hợp với lợi ích chung, còn những gì riêng biệt, không phù hợp sẽ dần được giải quyết bằng lợi ích chung cùng dân tộc, bằng sự nhận thức ngày càng đúng đắn hơn của cả xã hội.

- Ba là, Mặt trận dân tộc thống nhất phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- + Các thành viên có những điểm tương đồng và có những điểm khác biệt nên cần có sự bàn bạc để đi đến nhất trí.
- + HỒ Chí Minh nhấn mạnh phương châm: “cầu đồng tồn dị”, lấy cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt”.
- + Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau...

Câu 2.3. Phân tích quan điểm của HỒ Chí Minh về những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.

+ HỒ Chí Minh khẳng định: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.”.

- HỒ Chí Minh nhấn mạnh phải trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin nhưng đồng thời phải luôn sáng tạo, vận dụng cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh.

+ HỒ Chí Minh khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”

- Tập trung dân chủ: Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung. Thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong Đảng là để tránh độc đoán chuyên quyền, coi thường tập thể hoặc dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán.

- Tự phê bình và phê bình:

+ Mục đích: là việc làm thường xuyên, là thang thuốc tốt nhất để làm cho phần tốt trong mỗi người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu dần mất đi.

+ Thái độ, phương pháp: phải trung thực, kiên quyết, đúng người, đúng việc, không nể nang, không giấu diếm và cũng không thêm bớt khuyết điểm; “Phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”, tránh lợi dụng phê bình để nói xấu nhau, bôi nhọ nhau, đả kích nhau. Phê bình phải hợp hoàn cảnh, phải có nghệ thuật và đặc biệt phải có văn hóa.

+ HỒ Chí Minh căn dặn: “Thường xuyên nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất”.

- Kỷ luật nghiêm minh, tự giác. Sức mạnh của một Đảng cộng sản bắt nguồn từ kỷ luật, muôn người như một, cùng một ý chí và hành động. Kỷ luật của Đảng là kỷ luật tự giác, khi đã tự giác thì kỷ luật của Đảng mới nghiêm và bền lâu.

- Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn. Đây là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong xây dựng Đảng vì Đảng không có mục đích tự thân. Mục đích của Đảng là hoạt động vì Tổ quốc giàu mạnh, nhân dân hạnh phúc.

- Đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đoàn kết trong Đảng là điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin, trên cơ sở cương lĩnh, đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng.

- Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân. Vì đây là mối quan hệ khăng khít, máu thịt. Tất cả đều vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam “không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra”. Hồ Chí Minh phê bình những cán bộ đảng viên “vác mặt quan cách mạng” xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân.

- Đoàn kết quốc tế. Đảng chú trọng giữ vững và tăng cường mối quan hệ quốc tế trong sáng. Hồ Chí Minh coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới .

Câu 2.4. Phân tích quan điểm của HỒ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

****Nhà nước của nhân dân:***

- Là Nhà nước mà tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và xã hội đều thuộc về nhân dân.

- Nhà nước của dân tức là “dân là chủ”, khẳng định địa vị chủ thể tối cao của mọi quyền lực là nhân dân.

- Nhân dân thực thi quyền lực của mình thông qua hai hình thức: dân chủ trực tiếp (Điều 32 Hiến Pháp 46) và dân chủ gián tiếp (Điều 4 Hiến Pháp 59).

- Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ mà trong đó nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc và quyền lợi của nhân dân.

- Trong hình thức dân chủ gián tiếp thì quyền lực nhà nước là thừa ủy quyền của nhân dân; nhân dân có quyền có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà mình lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên; Luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực của nhân dân.

****Nhà nước do nhân dân:***

- Là Nhà nước do dân lập nên dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dân “cử ra”, “tổ chức nên” nhà nước dựa trên nền tảng pháp lý của chế độ dân chủ.

- Nhà nước do dân có nghĩa là “dân làm chủ”, nhấn mạnh quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân với tư cách là người chủ.
- Nhân dân làm chủ thì phải tuân theo pháp luật của Nhà nước,
- Nhà nước do dân làm chủ thì nhà nước phải tạo mọi điều để nhân dân được thực thi những quyền mà Hiến pháp và pháp luật quy định.
- Nhà nước do dân cần coi trọng việc giáo dục nhân dân và nhân dân cũng phải tự giác phấn đấu có đủ năng lực để thực hiện quyền dân chủ của mình.

***Nhà nước vì nhân dân:**

- Là Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không đặc quyền đặc lợi, thật sự trong sạch, cần kiệm liêm chính.
- Được dân tin, dân yêu, dân mến.
- Trong nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đầy tớ, nhưng đồng thời phải là người lãnh đạo nhân dân.
- Cán bộ có đủ đức, đủ tài, vừa hiền lại vừa minh.
- Nhà nước vì dân là nhà nước có trách nhiệm và chịu trách nhiệm trước nhân dân.
- Theo Hồ Chí Minh, thước đo một Nhà nước vì dân phải là Nhà nước được lòng dân.

KHỐI 3

Câu 3.1. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

***Văn hóa là mục tiêu, là động lực của sự nghiệp cách mạng**

- Văn hóa là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng:

- + Văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng.
- + Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- + Là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ.
- + Là một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn được nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

- Văn hóa là động lực của sự nghiệp cách mạng:

- + Văn hóa chính trị có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ.
- + Văn hóa văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.
- + Văn hóa giáo dục góp phần diệt giặc dốt, xóa mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội, đào tạo con người mới, nguồn nhân lực chất lượng cao.
- + Văn hóa đạo đức, lối sống góp phần bồi dưỡng và nâng cao phẩm giá cho con người, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.
- + Văn hóa pháp luật góp phần bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

***Văn hóa là mặt trận:**

- + Có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hóa.
- + Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng.
- + Nội dung mặt trận văn hóa phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống, ... các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật.
- + Lập trường tư tưởng vững vàng; ngòi bút là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp “phò chính trừ tà”.
- + Phê bình nghiêm khắc những thói xấu như tham ô, lười biếng, lãng phí, quan liêu; Ca tụng chân thật người tốt việc tốt để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay và giáo dục con cháu đời sau.
- + “Chất thép” của văn nghệ theo tinh thần “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.

***Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân:**

- + Mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.
- + Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân là phải miêu tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn; phải trả lời được các câu hỏi: Viết cho ai ? Mục đích viết? Lấy tài liệu đâu mà viết? Cách viết như thế nào?

+ Quần chúng cung cấp cho những nhà hoạt động văn hóa những tư liệu quý, thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ.

Câu 3.2. Phân tích quan điểm của HỒ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng “Trung với nước, hiếu với dân”.

- Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất đạo đức bao trùm; quan trọng nhất và chi phối các phẩm chất đạo đức khác. Được mở rộng từ khái niệm cũ “Trung với vua, hiếu với cha mẹ”.

- Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất tạo nên cuộc cách mạng sâu sắc trong lĩnh vực đạo đức

- *Trung với nước:*

+ Trung với nước là trung thành với sự nghiệp cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết, trước hết.

+ Trung với nước là yêu nước, suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng, phải “làm cho dân giàu, nước mạnh”.

+ Trung với nước là quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu để nhận cách mạng, thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- *Hiếu với dân:*

+ Hiếu với dân là khẳng định vị trí, vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.

+ Hiếu với dân là phải gần dân, gắn bó với dân, kính trọng và học tập dân, lấy dân làm gốc.

+ Phải kính yêu nhân dân, phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân.

+ Phải hết sức hết lòng phục vụ nhân dân. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Câu 3.3. Phân tích quan điểm của HỒ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng, gắn liền với hoạt động thực tiễn hằng ngày của mỗi người; là biểu hiện cụ thể của phẩm chất “trung với nước, hiếu với dân”.

- Cần là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai trong lao động, học tập, chiến đấu, sản xuất; lao động cần cù, có kế hoạch, sáng tạo, khai thác hết khả năng lao động; lao động có năng suất cao và hiệu quả thực tế, lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng.

- Kiệm là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi. Tiết kiệm sức lao động, thì giờ, tiền của của nhân dân, đất nước và bản thân mình; không phô trương, hình thức, không liên hoan chè chén lu bù. Kiệm ở đây nghĩa là tiêu dung hợp lí.

- Liêm là trong sạch, không tham lam; là liêm khiết, “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của cải của công, của dân”. “Liêm là không tham địa vị, tiền tài, sung sướng”, không ham người tâng bốc mình “chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”.

- Chính là “không tà, thẳng thắn, đứng đắn”. Điều gì không đứng đắn, không thẳng thắn tức là tà. Chính phải được thể hiện trong 3 mối quan hệ:

+ Đối với mình: Không tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình.

+ Đối với người: Chớ nịnh hót người trên, xem khinh người dưới, phải chân thành, khiêm tốn, không dối trá...

+ Đối với việc: để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà; việc thiện nhỏ cũng làm, việc ác nhỏ mấy cũng tránh.

- Chí công vô tư là hoàn toàn vì lợi ích chung, không vì tư lợi, hết mực công bằng, công tâm; không chút thiên tư, thiên vị; luôn đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là nền tảng của đời sống mới. Để trở thành con người có phẩm chất đạo đức tốt cần tu dưỡng bốn đức tính cơ bản cần, kiệm, liêm, chính.

Câu 3.4. Phân tích quan điểm của HỒ Chí Minh về xây dựng con người.

- Ý nghĩa của việc xây dựng con người:

+ Xây dựng con người vừa là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, vừa cấp bách vừa lâu dài, có ý nghĩa chiến lược.

+ Xây dựng con người là một trọng tâm, bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

+ “*Vì lợi ích trăm năm thì phải “trồng người”*”

- Là công việc lâu dài, gian khổ, vừa vì lợi ích trước mắt vừa vì lợi ích lâu dài, là công việc của văn hóa giáo dục.
- “trồng người” là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội kết hợp với tính tích cực, chủ động của từng người.

+ “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa*”

- Không phải chờ cho kinh tế, văn hóa phát triển cao rồi mới xây dựng con người xã hội chủ nghĩa mà việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa phải được đặt ra ngay từ đầu và được quan tâm suốt quá trình.
- Những con người với những nét tiêu biểu của xã hội chủ nghĩa như lý tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong xã hội chủ nghĩa.

+ HỒ Chí Minh chỉ rõ: “Trong bất cứ phong trào cách mạng nào, tiên tiến là số ít và số đông là trung gian, muốn củng cố và mở rộng phong trào, cần phải nâng cao hơn nữa trình độ giác ngộ của trung gian để kéo chậm tiến”.

- Nội dung xây dựng con người:

+ Xây dựng con người toàn diện vừa “hồng” vừa “chuyên”, có mục đích, lối sống cao đẹp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tư tưởng, tác phong, và đạo đức xã hội chủ nghĩa và có năng lực làm chủ.

+ Có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “*mình vì mọi người, mọi người vì mình*”.

+ Cần kiệm xây dựng đất nước, hăng hái bảo vệ Tổ quốc.

+ Có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng.

+ Có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương.

- Phương pháp xây dựng con người:

+ Mỗi người tự rèn luyện, tu dưỡng ý thức, kết hợp chặt chẽ với xây dựng cơ chế, tính toán khoa học của bộ máy và tạo dựng nền dân chủ.

+ Nêu gương, nhất là người đứng đầu.

“*Tu thân, chính tâm*” thì mới có thể “*trị quốc, bình thiên hạ*” (làm những việc có lợi cho nước, cho dân).

“*Lấy gương người tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau*”.

+ Giáo dục có một vị trí quan trọng.

“*Hiện, dữ phải đâu là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên*”.

+ Chú trọng vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng.

“*Thi đua yêu nước*”, “*Người tốt việc tốt*”, “*dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta*”.